

Số: **65/2021/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **530/2020/TLST-HNGĐ** ngày 05/10/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Minh N** - sinh năm 1983

**Bị đơn:** Anh **Ngô Bách V** - sinh năm 1976

Cùng trú tại: Tổ 20, phường LB, quận LB, thành phố HN.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/01/2021.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh N và anh Ngô Bách V.**

Giấy chứng nhận kết hôn số **48**, quyển số 01 ngày 11/9/2001 do UBND xã YV, huyện GL, thành phố HN cấp cho chị Nguyễn Thị Minh N và anh Ngô Bách V không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định chị N và anh V có 03 con chung là **Ngô Ngọc A** – sinh năm 2002 (Nữ) đã thành niên, **Ngô Thị Thanh X** – sinh ngày 22/11/2006 (Nữ) và **Ngô Anh T** – sinh ngày 10/5/2014 (Nam). Sau khi ly hôn, anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Thị Thanh X và Ngô Anh T. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Chị N có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.***

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0017088** ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chị N được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã Yên Viên,  
huyện Gia Lâm, thành phố  
Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Phương Huyền***